

CHỦ ĐỀ 4: NGHỀ NGHIỆP

Thời gian thực hiện: 4 tuần

(Từ ngày 10/11/2025 đến ngày 05/12 năm 2025)

Lĩnh vực, mã hoá mục tiêu, mục tiêu giáo dục theo chủ đề, nội dung giáo dục theo chủ đề, dự kiến nội dung hoạt động:

Lĩnh vực	Mã hoá mục tiêu	Mục tiêu giáo dục theo chủ đề	Nội dung giáo dục theo chủ đề	Dự kiến nội dung hoạt động
1. Phát triển thể chất	a. Phát triển vận động:			
	MT1:	Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng: + Trẻ trai: 14,1 - 24,2 kg + Trẻ gái: 13,7 - 24,9 kg - Chiều cao: + Trẻ trai: 100,7 - 119,2 cm + Trẻ gái: 99,9 - 118,9 cm	- Đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ theo biểu đồ phát triển. - Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch bệnh; can thiệp sớm đối với trẻ suy dinh dưỡng và có nguy cơ suy dinh dưỡng.	* Hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng: - Trẻ ăn theo thực đơn. 1 bữa chính và 2 bữa phụ(uống sữa buổi sáng và ăn chiều) - Tuyên truyền phụ huynh phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tiêu chảy. Chăm sóc trẻ suy dinh - Tổ chức cho trẻ ăn đủ chất và ngủ đúng giờ.
	MT2:	Trẻ thực hiện được đầy đủ, đúng, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	+ Hô hấp 2,4. + Tay 3,5. + Bụng 1,3. + Chân;bật 1,2.	- Tập bài thể dục buổi sáng. - Các động tác thể dục.
	MT7:	Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Tung bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt	- Chuyển, bắt bóng qua đầu. - Chuyển, bắt bóng qua chân. - Tung bóng lên cao và bắt. - Tung bắt bóng với	- Hoạt động học: + VĐCB: Chuyển, bắt bóng qua đầu + VĐCB: Chuyển, bắt bóng qua chân. + VĐCB: Tung

	được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3m)	người đối diện (khoảng cách 3 m).	bóng lên cao và bắt. + VĐCB: Tung bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 3 m).
b. Giáo dục dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe:			
MT22:	Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- Tên một số món ăn hằng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau.. - Dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn: Rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; cá kho, rán, nấu canh chua; gạo thì nấu cơm, nấu cháo.	- Hoạt động ăn, hoạt động đón trả trẻ, hoạt động học, hoạt động ngoài trời...
MT24:	Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở.	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.	- Hoạt động rửa tay, rửa mặt. - Hoạt động vệ sinh trả trẻ.
MT30:	Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.	- Một số hành động nguy hiểm như: + Cười đùa trong ăn, uống, ăn các loại quả có hạt. + Ăn thức ăn có mùi ôi, ăn lá, quả lạ ... + Uống rượu, cà phê, tự ý lấy thuốc uống. + Không ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.	- Hoạt động đón, trả trẻ, hoạt động ăn. - Hoạt động mọi lúc mọi nơi.

	MT31:	Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.	- Một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ (Cháy, có người ngã chảy máu, có người rơi xuống nước, bị lạc...). - Gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.	- Hoạt động đón trẻ, trò chuyện về địa chỉ nhà của bé. - Hoạt động học , mọi lúc mọi nơi
2. Phát triển nhận thức	a. Khám phá khoa học:			
	MT37:	Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau	- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau như xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.	- Hoạt động ngoài trời: - Hoạt động học - Hoạt động góc
	b. Làm quen với toán:			
	MT49:	Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. Tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn.	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm. - Tách một số nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: Tách gộp nhóm có số lượng 3.
	MT50	Trẻ biết sử dụng các số 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.	- Hoạt động học: Làm quen với toán: Đếm đến 3, nhận biết nhóm có số lượng 3, nhận biết số 3. - Đếm đến 4, nhận biết nhóm có số lượng 4, nhận biết số 4.
	c. Khám phá xã hội:			

	MT61:	Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường, tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo.	- Hoạt động học: Tìm hiểu về công việc của cô giáo. - Hoạt động đón, trả trẻ - Hoạt động góc.
	MT62:	Trẻ kể được tên, công việc, công cụ, sản phẩm, ích lợi của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	- Hoạt động đón trả trẻ. Xem tranh ảnh trò chuyện về một số nghề. - Hoạt động ngoài trời. - Hoạt động góc - Hoạt động học: Tìm hiểu về nghề trồng lúa ở địa phương. - Hoạt động học: Tìm hiểu về nghề cắt tóc.
3.	a. Nghe:			
Phát triển ngôn ngữ	MT68:	Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện kể, truyện đọc, nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.	- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.. - Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè theo độ tuổi.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: - Thơ: Cái bát xinh xinh. - Truyện: Học trò của cô giáo chim Khách. - Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành

				- Truyện: Sự tích quả dưa hấu.
	b. Nói:			
	MT74:	Trẻ đọc được thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: - Thơ: Cái bát xinh xinh. - Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành
	MT75:	Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc, bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Kể lại truyện đã được nghe . - Đóng kịch	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: - Truyện: Học trò của cô giáo chim Khách. - Truyện: Sự tích quả dưa hấu.
	c. Làm quen với việc đọc - viết:			
	MT80:	Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.	- Quan sát các nhân vật trong tranh và mô tả lại hành động của từng nhân vật trong tranh.	- Hoạt động học - Hoạt động góc.
4. Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	a. Phát triển tình cảm:			
	MT86:	Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.	- Chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích	- Hoạt động đón, trả trẻ. - Hoạt động góc...
	b. Phát triển kỹ năng xã hội:			
	MT100:	Trẻ thích chăm sóc cây, con vật quen thuộc, không bẻ cành, bứt hoa.	- Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.	- Hoạt động đón, trả trẻ. - Hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. - Hoạt động chiều. - Hoạt động học..

	MT101:	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Giữ gìn vệ sinh môi trường	- Hoạt động mọi lúc mọi nơi: Giáo dục trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.
5. Phát triển thẩm mĩ	a. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên và nghệ thuật:			
	MT103 :	Trẻ biết chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc: thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng theo các bản nhạc, bài hát. - Chăm chú lắng nghe người khác đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, kể chuyện.	- Hoạt động học: Làm quen với văn học: - Thơ: Cái bát xinh xinh. - Truyện: Học trò của cô giáo chim Khách. - Đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành - Truyện: Sự tích quả dưa hấu.
	a. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình:			
	MT106:	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời thể hiện sắc thái của bài hát qua nét mặt, điệu bộ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học: dạy hát: Cháu yêu cô chú công nhân.
	MT107:	Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của bài hát, bản nhạc với các hình thức.	- Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.	* Âm nhạc: - Hoạt động học: - NDTT: VĐ: Cô giáo miền xuôi . - NDTT: BDVN “Cháu yêu cô chú công nhân, Cô giáo miền xuôi, lớn lên

			cháu lái máy cày”
MT109:	Trẻ biết vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh; xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. Làm lốm, dồ bẹt, bẻ loc, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết. Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	Sử dụng các kỹ năng: vẽ, nặn, cắt dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét..	- Hoạt động học: Tạo hình: Cắt dán sản phẩm một số nghề từ họa báo. - Hoạt động góc: Vẽ sản phẩm nghề nông - Hoạt động học: Dán hoa tặng cô. - Hoạt động học: Vẽ dụng cụ một số nghề. - Hoạt động ngoài trời vẽ theo ý thích.
c. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật:			
MT111:	Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn thể hiện các hình thức vận động theo nhạc, nghe nhạc và vận động tự do.	* Âm nhạc: - NDTT: VĐ Cô giáo miền xuôi. - Hoạt động học: - NDTT: BDVN “Cháu yêu cô chú công nhân, Cô giáo miền xuôi, lớn lên cháu lái máy cày”

	MT114:	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.	- Hoạt động học: + Tạo hình: Cắt dán sản phẩm một số nghề từ họa báo. - Hoạt động học: Vẽ sản phẩm nghề nông - Hoạt động học: Vẽ dụng cụ một số nghề. + Hoạt động học: Trang trí áo dài.
--	---------------	---	----------------------------------	--

II. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch chủ đề/tháng

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 1: Một số nghề phổ biến và quen thuộc
Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ 10/11/2025 – 14/11/2025)

Kế hoạch tuần 10

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (10/11)	Thứ 3 (11/11)	Thứ 4 (12/11)	Thứ 5 (13/11)	Thứ 6 (14/11)
Đón trẻ , chơi , thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Tuyên truyền tới phụ huynh và hướng dẫn trẻ cách phòng chống dịch bệnh. Tuyên truyền phụ huynh, học sinh chấp hành đúng luật ATGT khi tham gia giao thông. * Trẻ chơi theo ý thích: Chơi trong các góc. * Quan sát góc nổi bật của chủ đề. Xem tranh liên quan đến chủ đề, Trò chuyện về một số nghề phổ biến và quen thuộc. Nghe nhạc, nghe hát về chủ đề. 2. Thể dục sáng: + Hô hấp 4: Máy bay ù ù + Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai; + Bụng 3: Đứng cúi người về phía trước; + Chân; bật 1: Đứng một chân, đưa lên trước, khụy gối. Bật tách khép chân 3. Điểm danh, báo ăn.				
Hoạt động học	* Thể dục: VĐCB: Chuyền, bắt bóng qua đầu. + TCVD: Cướp cờ.	* Làm quen với Văn học: Thơ: Cái bát xinh xinh.	* Làm quen với toán Đếm đến 3, nhận biết nhóm có số lượng 3, nhận biết số 3.	* Tạo hình: Cắt dán sản phẩm một số nghề từ họa báo (Đề tài).	* Âm nhạc: - NDTT: Dạy hát : Cháu yêu cô chú công nhân TCÂN: Ai nhanh nhất
Hoạt động góc	* Góc phân vai: Chơi gia đình, bác sĩ, cửa hàng sản phẩm một số nghề. * Góc xây dựng : Xếp nhà máy, xây dựng bệnh viện. - Lắp ghép đồ dùng dụng cụ của một số ngành nghề. * Góc tạo hình: Vẽ, nặn, tô màu một số sản phẩm, dụng cụ của nghề. * Góc âm nhạc: Hát, vận động một số bài hát về chủ đề; Chơi với các dụng cụ âm nhạc. * Góc học tập – thư viện: Xem tranh kể chuyện về một số nghề phổ biến quen thuộc, cắt dán, làm sách về sản phẩm nghề. Đọc thơ, kể chuyện về chủ đề. * Góc khoa học – Thiên nhiên: Quan sát sự nảy mầm của hạt. Chơi với cát nước.				
Hoạt	* Hoạt động có chủ đích: - Dạo chơi trên sân trường, lắng nghe các âm thanh trong tự nhiên. - Quan sát vườn hoa của bé.				

động ngoài trời	- Hoạt động lao động: Tưới rau * Trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Tung bóng. - Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây, kéo co. * Chơi tự chọn: - Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.									
Hoạt động tăng cường tiếng viết cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây <table><tr><td> - Chuyền, bắt bóng qua chân. - Cướp cờ. </td><td> - Cái bát - Bát tràng. - Đất sét </td><td> - Đếm đến 3, nhận biết nhóm có số lượng 3, nhận biết số 3. </td><td> - Lúa, ngô. - Khoai, sắn </td><td> - Công nhân - Dệt may </td></tr></table>					- Chuyền, bắt bóng qua chân. - Cướp cờ.	- Cái bát - Bát tràng. - Đất sét	- Đếm đến 3, nhận biết nhóm có số lượng 3, nhận biết số 3.	- Lúa, ngô. - Khoai, sắn	- Công nhân - Dệt may
- Chuyền, bắt bóng qua chân. - Cướp cờ.	- Cái bát - Bát tràng. - Đất sét	- Đếm đến 3, nhận biết nhóm có số lượng 3, nhận biết số 3.	- Lúa, ngô. - Khoai, sắn	- Công nhân - Dệt may						
Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ									
Chơi, hoạt động theo ý thích	1. Ôn luyện. - Ôn: Chuyền, bắt bóng qua đầu. - Ôn bài thơ: Cái bát xinh xinh. - Ôn: Đếm đến 3, nhận biết nhóm có số lượng 3, nhận biết số 3. - Ôn: Cắt dán sản phẩm một số nghề từ hoạ báo. - Ôn: Hát: Cháu yêu cô chú công nhân. * Chơi - Hoạt động theo ý thích - Cô cho trẻ chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.									
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.									

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 2: Ngày nhà giáo Việt Nam
Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ 17/11/2025– 21/11/2025)

Kế hoạch tuần 11.

Thứ điểm	Thứ 2 (17/11)	Thứ 3 (18/11)	Thứ 4 (19/11)	Thứ 5 (20/11)	Thứ 6 (21/11)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Tuyên truyền tới phụ huynh và hướng dẫn trẻ cách phòng chống dịch bệnh. Tuyên truyền phụ huynh, học sinh chấp hành đúng luật ATGT khi tham gia giao thông. * Trẻ chơi theo ý thích: Chơi trong các góc. * Quan sát góc nổi bật của chủ đề. Xem tranh liên quan đến chủ đề. Trò chuyện về ngày nhà giáo việt nam 20/11. Nghe nhạc, nghe hát về chủ đề. 2. Thể dục sáng: + Hô hấp 2: Thổi bóng bay. + Tay 1: Đưa lên cao, ra phía trước, sang ngang. + Bụng 3: Đứng cúi người về trước. + Chân/bật 1: Đứng một chân đưa lên trước, khụy gối. Bật tách khép chân. 3. Điểm danh.				
Hoạt động học	*Thể dục: - VĐCB: Chuyền, bắt bóng qua chân. - TCVĐ: Chạy tiếp cờ	* Làm quen với văn học:Truyện: Học trò của cô giáo chim Khách.	*Khám phá xã hội: Tìm hiểu về công việc của cô giáo.	* Âm nhạc: - NDTT: Vận động “Cô giáo miền xuôi”. - NDKH: Nghe hát “Đi học xa”. + TCÂN: Ai nhanh nhất.	* Tạo hình: Trang trí áo dài cô giáo (Đề tài).
Chơi, hoạt động ở các góc.	* Góc phân vai: Chơi gia đình, cô giáo, cửa hàng bán đồ dùng học tập. * Góc xây dựng, lắp ghép: Xây trường mầm non, xếp vườn hoa. * Góc tạo hình: Tô màu tranh cô giáo; vẽ và tô màu đồ dùng dạy học. * Góc âm nhạc: Hát các bài hát về cô giáo. * Góc học tập – thư viện: Xem tranh kể chuyện về cô giáo, công việc của cô giáo, làm bưu thiếp tặng cô. * Góc khoa học ,Thiên nhiên: Quan sát vật chìm, nổi. Chơi với cát nước.				
Chơi, Hoạt động ngoài trời	* Hoạt động có chủ đích: - Quan sát thời tiết. - Quan sát hoa giấy, dừa cạn. - Quan sát rau bắp cải, su hào - HDLD: Nhặt lá rụng trên sân. * Trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Ai nhanh nhất; Đuổi bắt				

	- Trò chơi dân gian: Luôn luôn tô đề. * Chơi tự chọn: - Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.				
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây				
	- Chuyên, bắt bóng qua đầu.	- Học trò của cô giáo chim Khách.	- Ngày Nhà giáo Việt Nam 20- 11.	- Ai nhanh nhất.	- Ôn tập các từ trong tuần
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi, hoạt động theo ý thích	1. Ôn luyện. - Ôn: Chuyên, bắt bóng qua chân. - Ôn truyện: Học trò của cô giáo chim Khách. - Ôn: Tìm hiểu về công việc của cô giáo. - Ôn: Vận động: Cô giáo miền xuôi. - Hoàn thiện bài tạo hình: Trang trí áo dài cô giáo. 2. Chơi - Hoạt động theo ý thích - Cô cho trẻ chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.				
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:

- Thuận lợi:

- Khó khăn:

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 3: Một số nghề phổ biến ở địa phương
Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ 24/11/2025 – 28/ 11/2025)

Kế hoạch tuần 12

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (24/11)	Thứ 3 (25/11)	Thứ 4 (26/11)	Thứ 5 (27/11)	Thứ 6 (28/11)
Đón trẻ , chơi , thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Tuyên truyền tới phụ huynh và hướng dẫn trẻ cách phòng chống dịch bệnh. Tuyên truyền phụ huynh, học sinh chấp hành đúng luật ATGT khi tham gia giao thông. * Trẻ chơi theo ý thích: Chơi trong các góc. * Quan sát góc nổi bật: Xem tranh ảnh về chủ đề, trò chuyện về tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của một số nghề phổ biến ở địa phương: Trồng hoa, trồng rau, trồng lúa, lái xe. 2. Thể dục sáng: - Hô hấp2: Thổi nơ bay. - Tay 5: Đánh xoay tròn hai vai. - Bụng 3: Đứng cúi người về phía trước. - Chân/ bật1: Đứng một chân đưa lên trước, khụy gối. Bật tách khép chân 3. Điểm danh, báo ăn.				
Hoạt động học	* Thể dục: - VĐCB: Tung bóng lên cao và bắt +TCVĐ: Thi xem ai nhanh.	* Làm quen với văn học: Đồng dao: Lua ngô là cô đậu nành	* Giáo dục kỹ năng sống: Bé học kỹ năng thoát hiểm khi hỏa hoạn	*Tạo hình: - Vẽ sản phẩm nghề nông (Đê tài).	* Làm quen với toán: - Tách gộp nhóm có số lượng 3.
Hoạt động góc.	* Góc phân vai: Gia đình, cửa hàng bán các sản phẩm của một số nghề. Phòng khám đa khoa. * Góc xây dựng: Xây nhà máy, xếp vườn hoa, ruộng lúa, ruộng rau. * Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, tô màu một số sản phẩm, dụng cụ của nghề. * Góc âm nhạc: Hát, vận động một số bài hát về chủ đề; Chơi với các dụng cụ âm nhạc. * Góc học tập – thư viện: Xem tranh kể chuyện về một số nghề phổ biến quen thuộc, cắt dán, làm sách về sản phẩm nghề. Chơi lô tô về một số nghề. * Góc khoa học – Thiên nhiên: Chơi với cát nước: Đào ao thả cá, đắp đập, xây nhà.				
Hoạt động ngoài	* Hoạt động có chủ đích. - Quan sát thời tiết và cách ăn mặc phù hợp. - Quan sát vườn rau của bé: Rau bắp cải, su hào. - Hoạt động lao động: Nhặt lá rụng trên sân. * Trò chơi vận động:				

trời	- Trò chơi vận động: Vượt chướng ngại vật, chạy tiếp cờ. - Trò chơi dân gian: Rồng rắn lên mây. * Chơi tự chọn: - Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.				
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây				
	Tung bóng lên cao và bắt	- Lúa ngô - Đậu nành	- Hỏa hoạn. - Thoát hiểm.	- Hoa, quả, củ....	- Ôn tập các từ trong tuần
Hoạt động ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động nhẹ sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi, hoạt động theo ý thích	1. Ôn luyện. - Ôn: Tung bóng lên cao và bắt - Ôn bài đồng dao: Lúa ngô là cô đậu nành. - Ôn: Bé học kỹ năng thoát hiểm khi hỏa hoạn. - Ôn: Tạo hình: Vẽ sản phẩm nghề nông. - Ôn: - Tách gộp nhóm có số lượng 3. 2. Chơi - Hoạt động theo ý thích - Cô cho trẻ chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.				
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:

- Thuận lợi:

- Khó khăn:

- Tồn tại:

- Nguyên nhân:

Chủ đề nhánh 4: Nghề sản xuất- dịch vụ**Thời gian thực hiện: 01 tuần (Từ 01/12/2024– 05/12/2024)****Kế hoạch tuần 13**

Thứ Thời điểm	Thứ 2 (01/12)	Thứ 3 (02/12)	Thứ 4 (03/12)	Thứ 5 (04/12)	Thứ 6 (05/12)
Đón trẻ, chơi, thể dục sáng	1. Đón trẻ: Đón trẻ vào lớp, nhắc trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định, trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ. Tuyên truyền tới phụ huynh và hướng dẫn trẻ cách phòng chống dịch bệnh. Tuyên truyền phụ huynh, học sinh chấp hành đúng luật ATGT khi tham gia giao thông. * Trẻ chơi theo ý thích: Chơi trong các góc. * Quan sát góc nổi bật: Xem tranh ảnh về chủ đề, trò chuyện về tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của nghề sản xuất- dịch vụ. 2. Thể dục sáng: + Hô hấp 4: Máy bay ù ù. + Tay 3: Đưa ra trước, gập khuỷu tay. + Bụng 1: Nghiêng người sang 2 bên. + Chân; bật 2: Đứng một chân nâng cao, gập gối. Bật tiến lên phía trước. 3. Điểm danh, báo ăn.				
Hoạt động học	* Thể dục: VĐCB: Tung bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 3 m). + TCVD: Cướp cờ	* Làm quen với văn học: Truyện: Sự tích quả dưa hấu	* Làm quen với toán: Đếm đến 4, nhận biết nhóm có số lượng 4 nhận biết số 4.	* Khám phá xã hội: Tìm hiểu về nghề cắt tóc.	* Âm nhạc: - NDTT: BDVN “Cháu yêu cô chú công nhân, cô giáo miền xuôi, lớn lên cháu lái máy cày” + Nghe hát: Hạt gạo làng ta + TCÂN: Ai đoán giỏi
Hoạt động góc.	* Góc phân vai: Bán hàng, thợ may, cắt tóc gội đầu. * Góc xây dựng: Xếp cửa hàng, siêu thị, xây công viên. * Góc tạo hình: Vẽ, nặn, xé dán, tô màu một số sản phẩm, dụng cụ của nghề dịch vụ. * Góc âm nhạc: Hát, vận động một số bài hát về chủ đề. * Góc học tập – thư viện : Xem tranh, kể chuyện theo tranh về một số dịch vụ; cắt dán, làm sách về sản phẩm, dụng cụ của nghề dịch vụ. * Góc khoa học – Thiên nhiên: Chăm sóc cây cảnh ở góc thiên nhiên - So sánh cây cao, thấp; To, nhỏ.				
Chơi, Hoạt	* Hoạt động có chủ đích: - Đi dạo trên sân trường, lắng nghe các âm thanh khác nhau trong tự nhiên.				

động ngoài trời	- Quan sát các cô cấp dưỡng làm việc. - Hoạt động lao động: Tưới cây * Trò chơi vận động: - Trò chơi vận động: Mưa to, mưa nhỏ. - Trò chơi dân gian: Thả đĩa ba ba, ném còn. * Chơi tự chọn: - Vẽ theo ý thích trên sân, làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu thiên nhiên, chơi với đồ chơi thiết bị ngoài trời.				
Hoạt động tăng cường tiếng việt cho trẻ	- <i>Tăng cường cho trẻ nghe, nói các câu có chứa từ dưới đây</i>				
	- Cướp cờ	- Quả dưa hầu - Hoang đảo	- Đếm đến 4, nhận biết nhóm có số lượng 4 nhận biết số 4.	- Thợ cắt tóc - Cái kéo	- Ôn tập các từ trong tuần
Ăn chính, ngủ, ăn phụ	- Cho trẻ ăn chính: Hướng dẫn trẻ rửa tay đúng cách trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, lau miệng. - Cho trẻ ngủ: Hướng dẫn trẻ ngủ ngay ngắn, giữ gìn trật tự. - Cho trẻ vận động sau khi ngủ dậy - Cho trẻ ăn phụ				
Chơi, hoạt động theo ý thích	1. Ôn luyện. - Ôn: Trò chơi: Cướp cờ - Ôn truyện: Sự tích quả dưa hấu. - Ôn: Đếm đến 4, nhận biết nhóm có số lượng 4 nhận biết số 4. - Ôn: Tìm hiểu về nghề cắt tóc. - Ôn các bài hát trong chủ đề. * Chơi - Hoạt động theo ý thích - Cô cho trẻ chơi với đồ chơi thông minh. - Chơi tự do ở góc. - Biểu diễn văn nghệ cuối tuần.				
Trả trẻ	- Nhận xét - Nêu gương. - Vệ sinh - Trả trẻ.				

Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần:

- Kết quả thực hiện:
- Thuận lợi:
- Khó khăn:
- Tồn tại:
- Nguyên nhân:

DỰ KIẾN MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: NGHỀ NGHIỆP

1. Chuẩn bị học liệu:

2. Tổ chức thực hiện

a) Giới thiệu chủ đề.

b) Khám phá chủ đề:

C) Tăng cường tiếng Việt:

ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ NGHỀ NGHIỆP

+ Mục tiêu chưa đạt:

+ Nội dung chưa thực hiện được:

+ Nguyên nhân:

+ Biện pháp khắc phục:

Lương Minh, ngày 07 tháng 11 năm 2025

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lý Thị Xâm